

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TPNĐ  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 268/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15-8-2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa  
chị Trần Thị H và anh Nguyễn Duy H

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TPNĐ - TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Mai Anh.

*Các hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Kim Chung.

Ông Đỗ Quang Chung.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Phương Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân TPNĐ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TPNĐ** tham gia phiên tòa: Bà Vũ Ngọc  
Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân TPNĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 189/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08-8-2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1984; căn cước công dân số 036184007392; nơi đăng ký thường trú: Số nhà 54, ngõ Yên T, phường Quang T, TPNĐ, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm Nhất Thanh, xã Nam Phong, TPNĐ, tỉnh Nam Định (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Duy H, sinh năm 1981; căn cước công dân số 036081006309; nơi đăng ký thường trú: Số nhà 54, ngõ Yên T, phường Quang T, TPNĐ, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số nhà 31, ngõ Yên T, phường Quang T, TPNĐ, tỉnh Nam Định (vắng mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Tại đơn khởi kiện tranh chấp hôn nhân và gia đình đề ngày 14-6-2022 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Trần Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Duy H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường Quang T, TPNĐ vào ngày 13-01-2006. Sau khi kết hôn chị và anh H sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là anh H chơi bời, đối xử không tốt với vợ, con. Chị

đã đưa con về nhà mẹ đẻ của chị để ở, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

- Về con chung: Chị và anh Nguyễn Duy H có 01 con chung là Nguyễn Tuấn A (giới tính: Nam), sinh ngày 01-10-2006. Nếu ly hôn chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc vì hiện tại chị đang là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con và chị có đủ điều kiện để nuôi dưỡng và chăm sóc con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án nhân dân TPND đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Duy H nhưng anh H không đến Toà án theo giấy triệu tập.

3. Tại biên bản thu thập chứng cứ về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, đại diện tổ dân phố số 1, phường Quang T, TPND nơi anh Nguyễn Duy H cư trú cung cấp:

Vợ chồng anh Nguyễn Duy H và chị Trần Thị H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Quang Trung, TPND vào năm 2006. Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Duy H có đăng ký thường trú tại: Số nhà 54, ngõ Yên T, phường Quang T, TPND, tỉnh Nam Định. Hiện tại anh H đang sinh sống tại số nhà 31, ngõ Yên T, phường Quang T, TPND, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn, chị H và anh H có sinh sống tại địa phương một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị H và con trai của anh chị là cháu Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 01-10-2006 đã chuyển đi nơi khác sinh sống. Chính quyền địa phương không biết nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng anh chị và đề nghị Toà án giải quyết về quan hệ hôn nhân và con chung của chị H và anh H theo quy định của pháp luật.

#### *4. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm mở phiên tòa chị Trần Thị H đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; anh H không đến Tòa án để giải quyết vụ án mặc dù Tòa án đã giao các văn bản tố tụng hợp lệ.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Xử lý hôn giữa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Duy H; Giao cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm

sóc cháu Nguyễn Tuấn A (giới tính: Nam), sinh ngày 01-10-2006. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Duy H cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: chị Trần Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Án phí ly hôn sơ thẩm chị Trần Thị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân TPND nhận định:

[1] Về tranh chấp được giải quyết trong vụ án:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Trần Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Nguyễn Duy H, giải quyết về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng. Bị đơn là anh Nguyễn Duy H không có yêu cầu phản tố. Do vậy quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là ly hôn, tranh chấp nuôi con.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa:

Bị đơn là anh Nguyễn Duy H đã được triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng; nguyên đơn là chị Trần Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự xử vắng mặt chị Trần Thị H và anh Nguyễn Duy H.

[3] Về nội dung tranh chấp trong vụ án:

3.1. Về quan hệ hôn nhân:

Hôn nhân giữa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Duy H là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chị Trần Thị H khai do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh H không quan tâm đến vợ con; vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Duy H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét hôn nhân giữa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Duy H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị Trần Thị H và anh Nguyễn Duy H ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về nuôi con chung: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Duy H có một con chung là cháu Nguyễn Tuấn A (giới tính: Nam), sinh ngày 01-10-2006. Hiện nay cháu Nguyễn Tuấn A đang được chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Xét chị Trần Thị H có đủ điều kiện nuôi con nên Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Tuấn A cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Duy H cấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được ghi nhận.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng:

Chị Trần Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Án phí ly hôn sơ thẩm:*

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV thì án phí trong vụ án sẽ được quyết định như sau:

Chị Trần Thị H là nguyên đơn nên phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị H đã nộp được khấu trừ vào án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Xử lý hôn giữa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Duy H.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Tuấn A (giới tính: Nam), sinh ngày 01-10-2006 cho chị Trần Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Duy H cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được hạn chế, cản trở các quyền này.

Bên không trực tiếp nuôi con chung có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con chung.

4. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005340 ngày 15-6-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự TPND.

5. Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Duy H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Duy H có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án. Anh Nguyễn Duy H có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. NĐ;
- Chi cục Thi hành án Dân sự TP. NĐ;
- UBND phường Quang T, TP. NĐ (Bản sao trích lục kết hôn số 159/TLKH-BS ngày 14-6-2022);
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Thị Mai Anh**